

PHƯỜNG NGUYỄN ĐẠI NẮNG
BẢN ĐỒ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

HỆ TỌA ĐỘ VN-2000, KHU VỰC ĐỒNG ĐIA VÀNG, QUẬN AO, NÔNG MÂY, ĐƯỜNG RANH, QUẬN CÁ, ĐƯỜNG GÊNH THUỘC TỜ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH SỐ 78 (319611-5-a), TỜ SỐ 82 (319 611 - 5 -c), TỜ SỐ 85 (319 611 - 7 - b),
TỜ SỐ 86 (319 611 - 8 - a), TỜ SỐ 88 (319 611 - 7 - c), TỜ SỐ 89 (319 611 - 7 - d), TỜ SỐ 90 (319 611 - 8 - c), TỜ SỐ 94 (316 611 - 2 - a)
DỰ ÁN: XÂY DỰNG CỤM CÔNG NGHIỆP MINH HOÀ, PHƯỜNG NGUYỄN ĐẠI NẮNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(TÀI LIỆU PHỤC VỤ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ)

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ MỐC RANH GIỚI					
HỆ TỌA ĐỘ VN2000, KTT 105.30' MC 3					
Đỉnh	Tọa độ		Đỉnh	Tọa độ	
	X	Y		X	Y
Đỉnh (m)					
1	231737.86	612177.51	51	2316476.46	612238.01
2	231737.86	612463.05	52	2316436.36	612432.38
3	231737.86	612432.20	53	2316332.07	612351.07
4	231737.86	612413.05	54	2316271.23	612361.76
5	231743.27	612362.92	55	2316271.23	612361.76
6	231743.27	612362.92	56	2316271.23	612361.76
7	231743.27	612362.92	57	2316271.23	612361.76
8	231743.27	612362.92	58	2316271.23	612361.76
9	231743.27	612362.92	59	2316271.23	612361.76
10	231743.27	612362.92	60	2316271.23	612361.76
11	231743.27	612362.92	61	2316271.23	612361.76
12	231743.27	612362.92	62	2316271.23	612361.76
13	231743.27	612362.92	63	2316271.23	612361.76
14	231743.27	612362.92	64	2316271.23	612361.76
15	231743.27	612362.92	65	2316271.23	612361.76
16	231743.27	612362.92	66	2316271.23	612361.76
17	231743.27	612362.92	67	2316271.23	612361.76
18	231743.27	612362.92	68	2316271.23	612361.76
19	231743.27	612362.92	69	2316271.23	612361.76
20	231743.27	612362.92	70	2316271.23	612361.76
21	231743.27	612362.92	71	2316271.23	612361.76
22	231743.27	612362.92	72	2316271.23	612361.76
23	231743.27	612362.92	73	2316271.23	612361.76
24	231743.27	612362.92	74	2316271.23	612361.76
25	231743.27	612362.92	75	2316271.23	612361.76
26	231743.27	612362.92	76	2316271.23	612361.76
27	231743.27	612362.92	77	2316271.23	612361.76
28	231743.27	612362.92	78	2316271.23	612361.76
29	231743.27	612362.92	79	2316271.23	612361.76
30	231743.27	612362.92	80	2316271.23	612361.76
31	231737.86	612177.51	81	2316271.23	612361.76

GHI CHÚ	
	Ranh giới thực hiện dự án
	LƯC 219
	Loại đất, số thửa, diện tích hiện trạng
	(1097.4)
	Diện tích đất thực hiện dự án
	(2510.7)
	Diện tích còn lại
	Mốc, tên mốc

Ngày tháng năm 2026
ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Hiệp

Ngày tháng năm 2026
ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC
BÙI VĂN KHÁNH

TỶ LỆ 1:2000
1 cm trên bản đồ bằng 20 m trên thực địa

GHI CHÚ CÁC THỪA ĐẤT NHỎ											
Thửa số	80	288	10	226	80	49	119	24	222		
Diện tích	9163	128.8	593.5	245.9	245.9	345.5	226.8	393.8	618.5		
Loại đất	DTL	DTL	DTL	DTL	DTL	DTL	DTL	DTL	DTL		

Ngày 15 tháng 08 năm 2026
Xác nhận đo vẽ phù hợp với hiện trạng
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGUYỄN ĐẠI NẮNG
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN HOÀN